TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HS-ST
Ngày 07 – 11 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tơ Lul – Cán bộ hưu trí huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Đỗ Trí Thuyết – Phó Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thuỷ Sơn Phương – Cán bộ tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đào Văn H (tên gọi khác: Đào Duy H), sinh năm 1959 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Đào Văn V và bà Lưu Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1961 và 06 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Nguyên đơn dân sự: Sở L tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Số 10 Hai Bà Trưng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Người đại diện theo ủy quyền của Sở L tỉnh Gia Lai: Bà Lê Thị N, sinh năm 1969 – Trưởng Phòng L huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1951; Trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ ngày 04/5/1978 đến ngày 20/5/1978, Đào Văn H (tên gọi khác là: Đào Duy H) đi nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đội 3, Trung đội 2, Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 48, Sư đoàn 320, Quân đoàn 1, Bộ Quốc phòng đóng quân ở thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 1982, Đào Văn H cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại tỉnh Gia Lai. Năm 2004, Đào Văn H được Nguyễn Xuân H hướng dẫn làm hồ sơ, kê khai quá trình tham gia kháng chiến ở mặt trận Khe Sanh (tỉnh Quảng Trị) và Đắk Tô - Tân Cảnh (tỉnh Kon Tum) nhưng thực chất Đào Văn H không tham gia kháng chiến ở những nơi này. Sau đó, Đào Văn H mang đi nộp ở Phòng L huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đến tháng 11/2004 thì được hưởng chế độ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đến năm 2008, Nguyễn Xuân H tiếp tục hướng dẫn Đào Văn H làm các thủ tục, giấy tờ để Đào Văn H (là con ruột của Đào Văn H) được hưởng chế độ con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học, sau đó nộp ở Phòng L huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 12/12/2008, Đào Văn H được hưởng chế độ trợ cấp con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học.

Đến năm 2014, Nguyễn Xuân H nói với Đào Văn H là phải bổ sung Quyết định phục viên và Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ thì mới tiếp tục được hưởng chế độ nên khi bà Nguyễn Thị S (là vợ của Đào Văn H) về quê ở thôn Bối Cầu, xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam thì Đào Văn H nói: "*Nếu ở quê ai mà đi bộ đội thì mượn và photo giúp Đào Văn H 01 Quyết định phục viên và Giấy chứng nhận thời gian công tác XYZ"*. Sau khi về quê, bà Nguyễn Thị S đã mượn được Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ và Quyết đinh phục viên cua ông Nguyễn Tiến Củng (sinh năm 1944, trú tại Thôn Bối Cầu, xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam) mang đi photocopy, sau đó đưa cho Đào Văn H. Lúc nay, Đào Văn H đã xóa nội dung thông tin cá nhân rồi photocopy lại, đưa cho ông Nguyễn Xuân H viết nội dung vào 02 (hai) bản photocopy trên thể hiện ông Đào Văn H được cấp 01 Quyết định số 95/QĐ, ngày 20/5/1975 của Trung đoàn 48, Sư đoàn 320 cho xuất ngũ và 01 Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ ngày 07/4/1975. Sau đó, Đào Văn H mang đến Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai chứng thực những giấy tờ này và đưa cho Nguyễn Xuân H để viết bản khai cá nhân và làm các thủ tục. Đến ngày 25/11/2014, Đào Văn H tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Đến khoảng cuối năm 2014, ông Nguyễn Xuân H nói với Đào Văn H phải bổ sung Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ gốc thì mới tiếp tục được hưởng chế độ. Lúc này, Đào Văn H đã mua của Nguyễn Xuân H 01 Giấy chứng nhận có thời gian công tác XYZ số 375, ngày 25/5/1975 do Trung đoàn 48 cấp có ghi thông tin của Đào Văn H, với giá 10.000.000 đồng. Sau đó, Đào Văn H mang Giấy chứng nhận trên đi chứng thực và nộp cho Phòng L huyện Chư Sê, tỉnh Gia

Lai. Đến tháng 03/2015, ông Nguyễn Xuân H nói phải bổ sung Quyết định phục viên gốc thì mới được hưởng chế độ nên Đào Văn H đã đưa 7.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân H nhưng Nguyễn Xuân H chưa giao lại Quyết định phục viên gốc cho Đào Văn H thì đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Gia Lai phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tổng tài sản mà Đào Văn H đã chiếm đoạt được từ tháng 11/2004 đến tháng 8/2015 là 172.212.000 đồng (trong đó tiền trợ cấp cho Đào Văn H là 130.115.000 đồng và Đào Văn H là 42.097.000 đồng).

Ngày 29/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 23/QĐ, yêu cầu Trung tâm giám định y khoa tỉnh Gia Lai kết luận: ông Đào Duy H có bị nhiễm chất độc da cam điôxin không? Bị nhiễm chất độc hóa học nào không? Có bị ung thư và các bệnh khác liên quan đen nhiễm chất độc hóa học đioxin không? Ngày 09/3/2017, Hội đồng giám định ý khoa tỉnh Gia Lai kết luận: Ông Đào Duy H không mắc bệnh thuộc danh mục bệnh, tật, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 172.212.000 đồng là vật chứng của vụ án mà Đào Văn H nộp để khắc phục hậu quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho Sở L tỉnh Gia Lai (do bà Nguyễn Thị Ngọc là Trưởng Phòng L huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai là người được ủy quyền nhận) nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Đào Văn H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả cho Sở L tỉnh Gia Lai là 172.212.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này, Sở L tỉnh Gia Lai không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đào Văn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn H mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Miễn xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Mặc dù không tham gia kháng chiến ở những vùng bị nhiễm chất độc hóa học, bản thân cũng không bị nhiễm chất độc hóa học

nhưng Đào Văn H đã nhờ ông Nguyễn Xuân H làm giả các giấy tờ, tài liệu liên quan để làm hồ sơ kê khai quá trình tham gia kháng chiến ở mặt trận Khe Sanh (tỉnh Quảng Trị) và Đắk Tô - Tân Cảnh (tỉnh Kon Tum) nộp cho Phòng L huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai để được hưởng chế độ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và chế độ con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học cho con trai của bị cáo là Đào Văn H. Từ tháng 11/2004 đến tháng 8/2015, bị cáo Đào Văn H đã chiếm đoạt của Nhà nước tổng số tiền 172.212.000 đồng, trong đó: tiền trợ cấp cho bị cáo là 130.115.000 đồng và tiền trợ cấp cho con trai của bị cáo là 42.097.000 đồng.

Xét thấy tại phiên toà, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo biết rõ các quy định về điều kiện, thủ tục làm hồ sơ để được hưởng trợ cấp và biết rõ bản thân không có giấy tờ, tài liệu hợp lệ theo quy định nhưng vẫn cố tình sử dụng tài liệu giả do Nguyễn Xuân H cung cấp để lừa dối, làm cho cơ quan chức năng tin rằng các tài liệu do bị cáo cung cấp là đúng để được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất đi ý nghĩa cao đẹp trong chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với những người có công với đất nước, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu của Nhà nước và sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Xâm phạm tài sản của nhà nước" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Mẹ của bị cáo là Lưu Thị Nhiễu được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, vợ của bị cáo là Nguyễn Thị S được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng bằng khen. Hiện bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị bệnh bẩm sinh luôn phải có người chăm sóc, vợ bị cáo bị bệnh nan y được chính quyền địa phương xác nhận, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ

xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Để thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước đặc biệt là đối với gia đình có công với cách mạng, với đất nước, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, không bắt bị cáo đi chấp hình phạt tù thì cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo, không làm phương hại đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó đủ cơ sở để Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của Cơ quan, tổ chức nhà nước của Nguyễn Xuân H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2016/HSST ngày 07/9/2016 về các tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đến nay bị cáo đã nộp lại số tiền đã chiếm đoạt là 172.212.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê đã trả lại cho Sở LĐTBXH tỉnh Gia Lai nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn H (tên gọi khác: Đào Duy H) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Văn H (tên gọi khác: Đào Duy H) 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/11/2017).

Giao bị cáo Đào Văn H về cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai là nơi cư trú của bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc bị cáo Đào Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- UBND xã Ia Blang, Chư Sê, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Tiến Sỹ